

CHÍNH PHỦ
Số: 60/2008/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 9 tháng 5 năm 2008

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc,

NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1. Vị trí và chức năng

Ủy ban Dân tộc là cơ quan ngang Bộ của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc trong phạm vi cả nước; quản lý nhà nước các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban Dân tộc theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Ủy ban Dân tộc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Trình Chính phủ dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, dự thảo nghị quyết, nghị định của

Chính phủ theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của Ủy ban Dân tộc đã được phê duyệt và các dự án, đề án theo sự phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Trình Thủ tướng Chính phủ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án về công tác dân tộc, các dự thảo quyết định, chỉ thị về công tác dân tộc thuộc thẩm quyền chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng Chính phủ.

3. Ban hành các quyết định, chỉ thị, thông tư thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản đó.

4. Chủ trì hoặc phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng chiến lược, chính sách, đề án, dự án, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hành động, quy hoạch, kế hoạch tổng thể, kế hoạch vùng về phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh, quốc phòng vùng dân tộc để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc ban hành; chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn thực hiện chiến lược, chính sách, đề án, dự án, chương trình, quy hoạch, kế hoạch đó.

5. Chủ trì hoặc phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tổ chức chính trị - xã hội sơ kết, tổng kết, đánh giá việc tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác dân tộc; báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ định kỳ và đột xuất theo quy định.

6. Chủ trì xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các chính sách đặc thù, các chương trình, dự án, đề án phát triển vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng núi cao, vùng đầu nguồn các sông, suối thường xuyên phải chịu ảnh hưởng của thiên tai.

7. Chủ trì xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành tiêu chí xác định thành phần các dân tộc thiểu số; tiêu chí phân định các khu

vực vùng dân tộc theo trình độ phát triển; quy định việc xác định lại thành phần dân tộc theo yêu cầu của công dân và theo quy định của pháp luật.

8. Điều tra, nghiên cứu, xây dựng bộ dữ liệu về các dân tộc thiểu số Việt Nam.

9. Chủ trì xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách đặc thù đối với cán bộ, công chức trong hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc; chính sách thu hút, tăng cường cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng dân tộc.

10. Phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách đào tạo nguồn nhân lực, đào tạo nghề, nâng cao dân trí ở vùng dân tộc; tiêu chí đói, nghèo vùng đồng bào dân tộc; chính sách về bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá truyền thống của các dân tộc; đảm bảo việc thực hiện quyền dùng tiếng nói, chữ viết của đồng bào các dân tộc.

11. Tham gia ý kiến đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương liên quan đến công tác dân tộc; kiểm tra việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác dân tộc ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và ở các địa phương.

12. Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc; các chính sách đầu tư, hỗ trợ ổn định cuộc sống cho đồng bào dân tộc thiểu số; các chính sách, dự án bảo tồn và phát triển các dân tộc ít người.

13. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, các cơ quan thông tin đại chúng và các địa phương tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc cho đồng bào dân tộc thiểu số; vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

14. Tham gia thẩm định các dự án, đề án, chương trình do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan, tổ chức có liên quan chủ trì xây dựng liên